

Số: 147/BC-UBND

Bình Thành, ngày 03 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP và Nghị định số 55/2022/NĐ-CP

Thực hiện Văn bản số 1315/TTR-TH ngày 01/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo và Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ về quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*sau đây gọi tắt Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP và Nghị định số 55/2022/NĐ-CP*). UBND xã Bình Thành báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THI HÀNH CÁC NGHỊ ĐỊNH

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

UBND xã đã kịp thời ban hành các văn bản triển khai thực hiện các Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP và Nghị định số 55/2022/NĐ-CP phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung chỉ đạo về mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ và phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị. Đồng thời, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được phát huy, gắn với công tác kiểm tra, đôn đốc thường xuyên nhằm bảo đảm việc thực hiện các Nghị định được kịp thời, đồng bộ và hiệu quả.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của các Nghị định được chú trọng triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp. UBND xã đã tổ chức các hội nghị quán triệt và phổ biến nội dung đến cán bộ, công chức, viên chức cũng như các tổ chức, cá nhân có liên quan. Bên cạnh đó, việc tuyên truyền còn được thực hiện thông qua hệ thống thông tin điện tử, tài liệu hướng dẫn và các phương tiện truyền thông, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện.

UBND xã đã bố trí cán bộ, công chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định. Bộ phận tiếp công dân được duy trì thường xuyên, phân công nhiệm vụ rõ ràng; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện chặt chẽ; việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư được triển khai

kip thời, đúng thẩm quyền. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp công dân định kỳ, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết vụ việc.

Công tác kiểm tra, quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường, bảo đảm việc tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại và giải quyết đơn thư được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình được thực hiện nghiêm túc.

2. Thực hiện nhiệm vụ khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

UBND xã đã thực hiện nghiêm túc các quy định về phân định thẩm quyền trong công tác tiếp công dân, giải quyết, xử lý khiếu nại, tố cáo. Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, hạn chế tình trạng chuyển đơn không đúng cơ quan có thẩm quyền. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong xử lý các vụ việc phức tạp, liên quan nhiều cấp, nhiều ngành. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được phát huy trong việc chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý vụ việc.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp các đơn vị hành chính, triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là chủ trương lớn, đúng đắn của Đảng và Nhà nước nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và nền kinh tế. Sau khi sáp nhập UBND xã đã nhanh chóng ổn định tổ chức, bảo đảm hoạt động của các cơ quan, đơn vị diễn ra thông suốt, không làm gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc cho người dân. Cùng với đó là bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính để chính quyền địa phương hoạt động hiệu quả.

B. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2014/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 124/2020/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2019/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2022/NĐ-CP

I. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2014/NĐ-CP

1. Đánh giá ưu điểm, thuận lợi trong việc thực hiện Nghị định số 64/2014/NĐ-CP

Công tác tổ chức tiếp công dân được quan tâm, thực hiện nền nếp, UBND xã đã chủ động xây dựng nội quy, quy chế tiếp công dân; bố trí lịch tiếp công dân thường xuyên và định kỳ theo quy định. Hoạt động tiếp công dân từng bước đi vào nền nếp, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị đã quan tâm thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ, trực tiếp lắng nghe, chỉ đạo giải quyết các kiến nghị,

phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân. Qua đó, góp phần hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

UBND xã đã bố trí phòng tiếp công dân riêng, đảm bảo điều kiện cần thiết như bàn ghế, sổ sách, trang thiết bị phục vụ công tác tiếp công dân. Các điều kiện bảo đảm cho công tác tiếp công dân đã được quan tâm tương đối đầy đủ, tạo nền tảng quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp công dân, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân trong tình hình mới. Phát huy tốt vai trò là đầu mối tiếp nhận, phân loại, xử lý thông tin, đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; kịp thời tham mưu cho lãnh đạo cơ quan chỉ đạo giải quyết đúng quy định pháp luật, từng bước được kiện toàn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả, phối hợp trong tiếp nhận, xử lý, chuyển đơn và theo dõi, đôn đốc giải quyết được thực hiện kịp thời, hạn chế tình trạng chông chéo, né tránh trách nhiệm. Việc thực hiện tốt quy chế phối hợp trong hoạt động tiếp công dân đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Các phòng chuyên môn đã phối hợp trong tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư ngày càng kịp thời, hiệu quả; hạn chế tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Việc thực hiện Nghị định 64/2014/NĐ-CP đã tạo chuyển biến tích cực trong công tác tiếp công dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, củng cố niềm tin của nhân dân đối với chính quyền.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định số 64/2014/NĐ-CP

UBND xã cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực cán bộ và tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện tốt công tác tiếp công dân trong thời gian tới.

Công chức làm công tác tiếp công dân thường là kiêm nhiệm nên chưa có điều kiện tập trung chuyên sâu cho công tác này.

Việc thực hiện quy chế phối hợp đã ảnh hưởng đến hiệu quả công tác tiếp công dân, đặc biệt trong xử lý các vụ việc phức tạp. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện quy chế, nâng cao trách nhiệm và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan, nhất là với lực lượng công an.

3. Nguyên nhân của khó khăn vướng mắc

Một số quy định về tiếp công dân còn chung chung, chưa phù hợp thực tiễn cấp xã gây lúng túng khi áp dụng.

Cán bộ tiếp công dân chưa được tập huấn thường xuyên về kỹ năng: xử lý tình huống, tiếp dân đông người, giải quyết khiếu nại, tố cáo phức tạp.

Quy chế phối hợp còn hình thức, thiếu cụ thể, chưa quy định rõ trách nhiệm từng cơ quan, thiếu quy trình xử lý tình huống cụ thể.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 124/2020/NĐ-CP

1. Đánh giá ưu điểm, thuận lợi trong việc thực hiện Nghị định số 124/2020/NĐ-CP

Việc thực hiện Nghị định số 124/2020/NĐ-CP đã tạo hành lang pháp lý rõ ràng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, đặc biệt là đối với các trường hợp khiếu nại đông người; đồng thời tăng cường trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình xử lý.

Trình tự giải quyết khiếu nại được quy định cụ thể, thống nhất từ tiếp nhận, thụ lý, xác minh, đối thoại đến ban hành quyết định giải quyết, giúp các đơn vị dễ dàng áp dụng. Việc thực hiện tốt các quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, cùng với hiệu quả trong tổ chức thi hành quyết định và cơ chế xử lý vi phạm đã góp phần nâng cao chất lượng công tác giải quyết khiếu nại trong cơ quan, đơn vị, tăng cường niềm tin của người dân.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định số 124/2020/NĐ-CP

Một số quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại còn mang tính nguyên tắc, thiếu hướng dẫn chi tiết trong các tình huống phức tạp.

Về thời hạn giải quyết trong thực tế khó đảm bảo khi vụ việc phức tạp, cần xác minh nhiều cấp.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

Tính chất vụ việc phức tạp, liên quan nhiều cơ quan phải xác minh qua nhiều cấp, nhiều ngành, cần thu thập tài liệu lịch sử, hồ sơ cũ.

Quy trình xác minh còn nhiều bước, mất thời gian; thủ tục hành chính còn rườm rà phải xin ý kiến, thẩm định qua nhiều khâu.

Cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân kiêm nhiệm nhiều việc, thiếu thời gian để nghiên cứu chuyên sâu.

III. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2019/NĐ-CP

1. Đánh giá ưu điểm, thuận lợi trong việc thực hiện Nghị định số 31/2019/NĐ-CP

Nghị định được ban hành kịp thời, đồng bộ với Luật Tố cáo, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho công tác giải quyết tố cáo, nội dung quy định cụ thể, rõ ràng, đặc biệt về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết tố cáo, các quy định mang tính khả thi cao, dễ áp dụng tại UBND xã, triển khai thống nhất, hạn chế cách hiểu và áp dụng khác nhau, góp phần chuẩn hóa quy trình, nâng cao hiệu quả xử lý tố cáo ngay từ cấp cơ sở.

Nghị định đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết tố cáo, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự xã hội, giảm bức xúc trong nhân dân, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định số 31/2019/NĐ-CP

Một số nội dung còn mang tính nguyên tắc, thiếu hướng dẫn cụ thể khi xử lý các tình huống phức tạp, việc phân loại, xác định thẩm quyền đôi khi còn nhầm lẫn, thu thập tài liệu, chứng cứ gặp khó khăn, nhất là các vụ việc xảy ra từ lâu.

Dù quy định rõ thời hạn, nhưng thực tế khó đảm bảo tiến độ đối với vụ việc phức tạp.

Sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan chưa chặt chẽ, còn chậm trễ.

Việc cung cấp thông tin, tài liệu giữa các đơn vị chưa kịp thời.

Chưa có cơ chế phối hợp thật sự hiệu quả trong xử lý các vụ việc liên ngành.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

Nhiều quy định chỉ mang tính khung, chưa có hướng dẫn rõ cho các tình huống phức tạp.

Tính chất vụ việc phức tạp, kéo dài, liên quan nhiều cấp, nhiều ngành phải xác minh nhiều lần, đối chiếu nhiều nguồn thông tin.

Năng lực và nguồn nhân lực còn hạn chế.

IV. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2022/NĐ-CP

1. Đánh giá ưu điểm, thuận lợi trong việc thực hiện Nghị định số 55/2022/NĐ-CP

Ủy ban nhân dân xã đã triển khai, quán triệt Nghị định số 55/2022/NĐ-CP đến cán bộ, công chức, đặc biệt là các bộ phận liên quan như: Tư pháp – hộ tịch, Văn phòng - thống kê, Cán bộ tiếp công dân. Nhìn chung, việc triển khai được thực hiện kịp thời, bước đầu tạo sự thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện.

Thực hiện cập nhật thông tin, hồ sơ vụ việc lên hệ thống theo quy định, tuy nhiên mức độ sử dụng còn chưa đồng đều, việc cập nhật dữ liệu có lúc chưa kịp thời, chưa đầy đủ.

Nghị định được ban hành kịp thời, đồng bộ với Luật Thanh tra, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho hoạt động thanh tra chuyên ngành.

Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra chuyên ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả phòng, chống vi phạm và tiêu cực, góp phần xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, tiết kiệm nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính và nâng cao chất lượng công vụ.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định số 55/2022/NĐ-CP

Một số quy định mới nên trong quá trình triển khai còn lúng túng, cần thời gian để thống nhất cách hiểu.

Công tác giám sát, giáo dục người chấp hành án chưa thực sự chặt chẽ, Cán bộ, công chức UBND xã thực hiện nhiệm vụ thường kiêm nhiệm nhiều công việc, chưa chuyên sâu, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chưa đồng bộ.

Hình thức tuyên truyền còn chưa đa dạng, chưa hiệu quả.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

Quy định mới nhưng chưa được hướng dẫn, triển khai đồng bộ.

Tổ chức thực hiện và phối hợp chưa chặt chẽ.

Nguồn nhân lực thiếu và chưa chuyên sâu.

C. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC NGHỊ ĐỊNH

I. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2014/NĐ-CP

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định còn chung chung, thiếu cụ thể, nhất là về trình tự tiếp công dân và xử lý tình huống phức tạp.

Bảo đảm thống nhất với các văn bản liên quan (khiếu nại, tố cáo, đất đai...), tránh chồng chéo.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết tình huống.

Bổ trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất tốt làm công tác tiếp công dân. Có cơ chế đánh giá, khen thưởng, kỷ luật rõ ràng để nâng cao trách nhiệm.

Tăng cường tuyên truyền về quyền, nghĩa vụ của công dân trong khiếu nại, tố cáo, hướng dẫn người dân thực hiện đúng trình tự, thẩm quyền, hạn chế khiếu kiện vượt cấp, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền (trực tiếp, trực tuyến, tài liệu...)

Việc hoàn thiện Nghị định cần theo hướng cụ thể, khả thi, phù hợp thực tiễn, gắn với yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao trách nhiệm công vụ, bảo đảm mục tiêu nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giảm khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

II. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 124/2020/NĐ-CP

Rà soát, sửa đổi các quy định còn chung chung, khó áp dụng, nhất là về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong các vụ việc phức tạp, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các văn bản liên quan (đất đai, tố cáo, tiếp công dân...); Bổ sung hướng dẫn cụ thể về phân định thẩm quyền, tránh chồng chéo giữa các cơ quan.

Tăng cường hướng dẫn người dân thực hiện đúng trình tự, thẩm quyền khiếu nại, chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, thụ lý để giảm sai sót, rút ngắn thời gian xử lý.

Quy định cụ thể hơn đối với khiếu nại đông người, kéo dài, vượt cấp, tăng cường cơ chế đối thoại, hòa giải ngay từ cơ sở, có quy trình riêng đối với các vụ việc tồn đọng, lịch sử, khó giải quyết dứt điểm.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng giải quyết khiếu nại, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, am hiểu pháp luật và thực tiễn, có chế độ đãi ngộ, khuyến khích nhằm nâng cao trách nhiệm, hạn chế tiêu cực.

Việc hoàn thiện Nghị định cần theo hướng cụ thể, khả thi, sát thực tiễn, gắn với yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao trách nhiệm công vụ, nhằm mục tiêu giảm khiếu nại kéo dài, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và bảo vệ quyền lợi người dân.

III. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2019/NĐ-CP

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định còn chung chung, thiếu cụ thể, nhất là về trình tự xác minh, xử lý tố cáo phức tạp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các quy định liên quan (đất đai, cán bộ, công chức, phòng chống tham nhũng...); hướng dẫn chi tiết hơn về xử lý tố cáo nặc danh, mạo danh và tố cáo có nhiều nội dung.

Cụ thể hóa hơn các trường hợp gia hạn thời gian giải quyết tố cáo, quy định rõ trách nhiệm trong từng khâu: tiếp nhận, xác minh, kết luận, xử lý, có cơ chế kiểm soát tiến độ để hạn chế tình trạng kéo dài, chậm trễ.

Bổ sung quy định cụ thể hơn về biện pháp bảo vệ người tố cáo (về vị trí công tác, tài sản, danh dự...). Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện bảo vệ người tố cáo, tăng cường chế tài xử lý hành vi trả thù, trù dập người tố cáo.

Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong giải quyết tố cáo, có cơ chế xử lý nghiêm đối với hành vi chậm giải quyết, né tránh, bao che vi phạm, gắn kết quả giải quyết tố cáo với đánh giá cán bộ, công chức.

Cụ thể hóa hình thức và nội dung công khai kết luận tố cáo, quyết định xử lý, tăng cường công khai trên môi trường điện tử để người dân dễ tiếp cận và giám sát, đảm bảo công khai nhưng vẫn bảo vệ thông tin người tố cáo theo quy định.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng xác minh, xử lý tố cáo.

Tăng cường tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của người tố cáo, hướng dẫn người dân tố cáo đúng thẩm quyền, đúng trình tự, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phù hợp với từng địa bàn xã.

Việc hoàn thiện Nghị định cần theo hướng cụ thể, khả thi, sát thực tiễn, gắn với yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao trách nhiệm công vụ, nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả giải quyết tố cáo, phòng ngừa vi phạm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân.

IV. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2022/NĐ-CP

Rà soát, sửa đổi các quy định còn chung chung, khó áp dụng, nhất là về thi hành án hình sự tại cộng đồng, bảo đảm tính thống nhất với các văn bản liên quan (tổ tụng hình sự, cư trú, quản lý người chấp hành án...) bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, chính quyền tại xã.

Hoàn thiện quy định về giám sát, giáo dục người chấp hành án (án treo, cải tạo không giam giữ); xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa công an, chính quyền và gia đình, quy định rõ trách nhiệm theo dõi, đánh giá quá trình chấp hành án.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành án hình sự cho cán bộ cấp cơ sở, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất đạo đức tốt, có cơ chế động viên, hỗ trợ phù hợp đối với lực lượng trực tiếp thực hiện.

Tăng cường tuyên truyền về quyền, nghĩa vụ của người chấp hành án, nâng cao nhận thức cộng đồng, giảm kỳ thị, tạo điều kiện tái hòa nhập, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp, nâng cao hiệu quả thi hành án và hỗ trợ người chấp hành án tái hòa nhập cộng đồng.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP và Nghị định số 55/2022/NĐ-CP của Ủy ban nhân dân xã Bình Thành./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT. VP. Thiennv.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tấn